

THÔNG BÁO

Về việc quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển
giữa các phương thức xét tuyển, tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

Căn cứ thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-ĐHTDM ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ công văn số 4228/BGDĐT-GDDH ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2026 điểm học tập bậc trung học phổ thông;

Hội đồng tuyển sinh đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển, tuyển sinh đại học chính quy năm 2026, cụ thể:

1. Bảng quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển

Khoảng	Các phương thức xét tuyển			
	Điểm thi THPT (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Điểm xét học bạ (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Điểm xét đánh giá năng lực của Trường Đại học sư phạm Hà Nội (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Điểm xét đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM (thang điểm 1200)
Khoảng 1	28.5-30	30	30	1080 - 1200
Khoảng 2	27-28.5	28.25-30	28.25-30	1020 - 1080
Khoảng 3	25.5-27	27-28.25	27-28.25	960 - 1020
Khoảng 4	24-25.5	25.5-27	25.5-27	900 - 960
Khoảng 5	22.5-24	24-25.5	24-25.5	840 - 900
Khoảng 6	21-22.5	22.5-24	22.5-24	780 - 840
Khoảng 7	19.5-21	21-22.5	21-22.5	735 - 780
Khoảng 8	18-19.5	19.5-21	19.5-21	690 - 735
Khoảng 9	16.5-18	18-19.5	18-19.5	645 - 690
Khoảng 10	15-16.5	16.5-18	16.5-18	600 - 645

Ghi chú:

- Phương thức Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp môn (phương thức gốc);
- Không quy đổi điểm của từng thí sinh về một thang điểm chung;
- Đây không phải là hàm quy đổi điểm của từng thí sinh, mà là quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển của nhà trường;
- Điểm chuẩn trúng tuyển của từng ngành sẽ được công bố theo mức điểm riêng của từng phương thức.
- Không quy định chênh lệch giữa các tổ hợp môn.

2. Công thức quy đổi điểm chuẩn trúng tuyển tương đương từ điểm xét tuyển các phương thức sang điểm thi THPT, công thức tính như sau:

$$y = c + \frac{(x-a)}{(b-a)} \times (d - c)$$

Trong đó:

- y là điểm của phương thức THPT (phương thức gốc);
- x là điểm của phương thức tuyển sinh cần quy đổi;
- a là điểm bắt đầu của khoảng điểm phương thức cần quy đổi;
- b là điểm kết thúc của khoảng điểm phương thức cần quy đổi;
- c là điểm bắt đầu của khoảng điểm tương ứng phương thức gốc;
- d là điểm kết thúc của khoảng điểm tương ứng phương thức gốc.

3. Các ví dụ minh họa

- Thí sinh A, có điểm học bạ theo tổ hợp 3 môn là 17 điểm, nằm trong khoảng 10 (16.5-18 điểm) thì điểm quy đổi tương đương sang phương thức xét điểm thi THPT như sau:

$$y = 15 + \frac{(17-16.5)}{(18-16.5)} \times (16.5 - 15) = 15.5$$

- Hoặc thí sinh A, có điểm thi ĐGNL 630 điểm theo thang điểm 1200, nằm trong khoảng 10, (600-645 điểm) thì điểm quy đổi tương đương sang phương thức xét điểm thi THPT như sau:

$$y = 15 + \frac{(630-600)}{(645-600)} \times (16.5 - 15) = 16$$

- Ví dụ: ngành Kế toán có 4 mức điểm trúng tuyển cho 4 phương thức xét tuyển:

Ngành	Điểm thi THPT (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Điểm xét học bạ (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Điểm xét đánh giá năng lực của Trường Đại học sư phạm Hà Nội (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Điểm xét đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM (thang điểm 1200)
Kế toán	15.5	17	17	615

Bốn mức điểm này được xác định theo hàm quy đổi tương đương, đảm bảo công bằng giữa các phương thức xét tuyển. Điểm của thí sinh (đã tính điểm cộng và điểm ưu tiên (nếu có)) chỉ cần bằng hoặc lớn hơn một trong bốn mức điểm trúng tuyển của ngành Kế toán là thí sinh trúng tuyển./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Hội đồng tuyển sinh đại học;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BTS&TT(3).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



Ngô Hồng Điệp